

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1088/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định: Số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2014, số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 và số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021, số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023, số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1025/TTr-STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục **35** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; áp dụng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (sau đây gọi tắt là tổ chức) và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là cá nhân). Chi tiết tại Phần A - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục **01** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết chung (Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện); áp dụng đối với tổ chức, cá nhân. Chi tiết tại Phần B - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Danh mục **15** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; áp dụng đối với cá nhân. Chi tiết tại Phần C - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

4. Danh mục **01** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã; áp dụng đối với tổ chức, cá nhân. Chi tiết tại Phần D - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính đã được công bố tại các Quyết định: Số 3974/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023, số 5553/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN HÀNH ƯỚC ĐÁI DẠI

(Kèm theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh					
I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố					
1	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tờ đề nghị nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.	25 ngày làm việc (không kể thời gian tham gia ý kiến của các Sở, ngành)	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định: Số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
2	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004.	20 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
3	Cáo đất, do thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phát triển cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Số hồ sơ TTHC: 263611.	20 ngày làm việc (không kể thời gian giải phóng mặt bằng, không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014, số 33/2017/TT-BTNMT; - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định: Số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
4	Cáo đất, do thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải tính cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư, tương hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Số hồ sơ TTHC: 263609.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian giải phóng mặt bằng, không kể thời gian, xác định, thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014, số 33/2017/TT-BTNMT; - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
5	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép có quyền sở hữu đất đai, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Số hồ sơ TTHC: 264890	15 ngày làm việc (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
6	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Số hồ sơ TTHC: 1.011616.	- 30 ngày làm việc (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) - 15 ngày ngày làm việc (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố)	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp không phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố; - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp không phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 85/2019/TT-BIC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BIC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định: Số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
7	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm Số hồ sơ TTHC: 1.001991	- 20 ngày làm việc (đối với thủ tục thuê đất); - 10 Ngày đối với thủ tục liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Sở Tài nguyên và Môi trường. - Văn phòng Đăng ký Đất đai Hải Nội. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 85/2019/TT-BIC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BIC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Quyết định số 3873/QĐ-BINMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định: Số 13/2017/QĐUBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 23/2022/QĐUBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
8	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Số hồ sơ TTHC: 2.000983	- 30 ngày làm việc (đối với trường hợp phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố) - 15 ngày ngày làm việc (đối với trường hợp không phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố)	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố). Văn phòng Đăng ký đất đai Hải Nội (đối với trường hợp không phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 85/2019/TT-BIC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BIC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BINMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
9	Đăng ký biến động đối với tương hợp chuyên từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần do cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Số hồ sơ TTHC: 1.001134	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Sở Tài nguyên và Môi trường - Văn phòng Đăng ký đất đai. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Quyết định số 13/2017/QĐUBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 23/2022/QĐUBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan. - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
10	Cải thiện sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Số hồ sơ TTHC: 1.001990.	07 ngày làm việc.	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Sở Tài nguyên và Môi trường - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 13/2017/QĐUBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 23/2022/QĐUBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
11	Cải thiện sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo. Số hồ sơ TTHC: 1.004217	07 ngày làm việc	* Đối tượng: Cơ sở tôn giáo sử dụng đất nông nghiệp. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Sở Tài nguyên và Môi trường - Văn phòng Đăng ký đất đai * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành).
12	Thủ tục thu hồi đất để đảm bảo việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường; * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.	- Luật 10 chức năng quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019; - Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012; - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; - Luật Nào 2014; - Luật Đầu tư 2020; - Luật Kinh doanh bất động sản 2014; - Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
13	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với vùng hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức hoặc cá nhân và tổ chức. * Nộp hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ thu hồi đất. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố (Trường hợp khu vực thu hồi đất bao gồm cả tổ chức và cá nhân; UBND Thành phố ủy quyền UBND cấp huyện thu hồi đất theo quy định).	- Thông tư số 25/2014/TT-BINMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; số 30/2014/TT-BINMT ngày 02 tháng 6 năm 2014; số 36/2014/TT-BINMT ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-BINMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; 09/2021/TT-BINMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 1839/QĐ-BINMT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019; - Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012; - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; - Luật Nhà ở 2014; - Luật Đầu tư 2020; - Luật Kinh doanh bất động sản 2014; - Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2014/TT-BINMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; số 30/2014/TT-BINMT ngày 02 tháng 6 năm 2014; số 36/2014/TT-BINMT ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-BINMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; 09/2021/TT-BINMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
14	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh <i>Số hồ sơ TTHC: 264/87</i>	60 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. * Nộp hồ sơ: Thực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan được UBND Thành phố giao. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố.	- Quyết định số 1839/QĐ-BIN/VII ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố. - Luật đất đai năm 2013; - Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Quyết định số 2555/QĐ-BIN/VII ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của HĐND Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định chung (UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường)					
15	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đối tên hoặc gây tò pháp nhân, gây tò nhân thân, địa chỉ), gram diện tích thửa đất do sụt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. <i>Số hồ sơ TTHC: 1.004/227.</i>	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp có phần hoặc cả thửa đất gắn liền với đất. - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp có phần hoặc cả thửa đất gắn liền với đất và phần hoặc cả thửa đất gắn liền với đất thuộc UBND Thành phố).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022; - Nghị định số 102/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BIN/VII ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BIN/VII ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BIN/VII ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BIN/VII ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BIC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BIC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BIN/VII ngày 16 tháng 10 năm 2023;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân). - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Ủy ban nhân dân Thành phố (đối với trường hợp có phần hoa doanh nghiệp nhà nước phải tính Ủy ban nhân dân Thành phố). - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký biến động, cấp lại Giấy chứng nhận) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân đề nghị đăng ký biến động, cấp lại Giấy chứng nhận). * Đối tượng: tổ chức, cá nhân.	- Quyết định số 38/3QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
16	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai đồng thời sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp tính - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai). Số hồ sơ TTHC: 1.004177	08 ngày làm việc	* Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với cá nhân, tổ chức) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Ủy ban nhân dân Thành phố đối với GCN do Ủy ban nhân dân Thành phố cấp cho tổ chức, GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu cho tổ chức. - Văn phòng Đăng ký đất đai đối với GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp theo Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, GCN do Văn phòng ĐKKĐ cấp theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP. - Chi nhánh VP ĐKKĐ đối với GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho cá nhân theo Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, GCN do Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ cấp theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP.	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp Số hồ sơ TTHC: 2.000880	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố). - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố). - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Ủy ban nhân dân Thành phố (đối với trường hợp phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định) - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BINNN ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BINNN ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BINNN ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BINNN ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BINNN ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BIC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BIC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BINNN ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BINNN ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
III. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường					
18	Tham định như cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho pháp định mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành).
19	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Số hồ sơ TTHC: 1.005398	08 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội đối với trường hợp là tổ chức. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp là cá nhân.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
20	Đăng ký đất đai lần đầu đối với thửa đất được Nhà nước giao đất để quản lý. Số hồ sơ TTHC: 2.001938.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng: Tổ chức, cộng đồng dân cư. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức); - Chi nhánh VPK (đối với cộng đồng dân cư). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức); - Chi nhánh VPK (đối với cộng đồng dân cư).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/QH-ND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. Số hồ sơ TTHC: 1.002255	30 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/QH-ND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				- Quyết định số 38/30QĐ-HĐNN ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
22	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất Số hồ sơ TTHC: 1.004238	03 ngày/làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
23	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề Số hồ sơ TTHC: 1.004221	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BIC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BIC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
24	Tách thửa hoặc hợp thửa đất Số hồ sơ TTHC: 1.004203	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			- Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
25	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Số hồ sơ TTHC: 1.004/199	07 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
26	Định danh Giấy chứng nhận cấp Số hồ sơ TTHC: 1.004193	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức được UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCN; cá nhân được Sở Tài nguyên và Môi trường hệ thống VHK cấp GCN. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với GCN do UBND Thành phố cấp cho tổ chức; GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng ĐKKD cấp cho tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (GCN cấp cho cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với cá nhân, tổ chức) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với GCN do UBND Thành phố cấp cho tổ chức; GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu cho tổ chức. - Văn phòng Đăng ký đất đai đối với GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp theo Điều 37	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 102/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; GCN do Văn phòng ĐKKD cấp theo Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP. - Chi nhánh VPĐKKD đối với GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho cá nhân theo Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; GCN do Chi nhánh Văn phòng ĐKKD cấp theo Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP.		
27	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đăng ký Số hồ sơ TTHC: 2.000976	10 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng ĐKKD (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh VPĐKKD (đối với cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở.	- 30 ngày làm việc (đối với tường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ban nhà ở, công trình xây dựng và đầu tư dự án); - 15 ngày làm việc (đối với tường hợp cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở). Số hồ sơ TTHC: 1.002273	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với tường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng) hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tường hợp cấp Giấy chứng nhận). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tại từng một tường đến từ: * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với tường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng). - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tường hợp cấp Giấy chứng nhận). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với tường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng và cấp GCN cho dự án đầu tư). - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tường hợp cấp Giấy chứng nhận do người mua nhà ở, công trình xây dựng).	- Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan. - Luật đất đai năm 2013; Luật Nhà ở; Luật xây dựng; Luật Kinh doanh bất động sản; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 102/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND, số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022, số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
29	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với tường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Số hồ sơ TTHC: 1.002993	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Tục tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên mới tường đến từ. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Các văn bản pháp luật khác có liên quan. - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 102/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023. - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐNĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
30	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các tường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho,	- Tường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn: 10 ngày làm việc. - Tường hợp cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho,	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Tục tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020;	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐNĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng, giảm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận. Số hồ sơ TTHC: 2.000689	- Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: 05 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên tại Trung tâm địa chính. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
31	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại, tăng bổ sung của Giấy chứng nhận địa chính Số hồ sơ TTHC: 1.005194	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại quyết định hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên tại Trung tâm địa chính * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Luật đất đai năm 2013; - Các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).	- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
32	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền Số hồ sơ TTHC: 1.00/1045	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (cá nhân) - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên môi trường điện tử * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 102/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
33	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất Số hồ sơ TTHC: 1.001009	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Luật Đất đai năm 2013; - Các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐNH ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
34	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp con cháu Số hồ sơ TTHC: 1.004206	05 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã; - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - UBND cấp xã (đơn vị phối hợp). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐNH ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
35	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Số hồ sơ TTHC: 263733	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên mới tại Trung tâm đăng ký. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với trường hợp không thực hiện chuyển đổi đồng loạt).	- Luật đất đai năm 2013; - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành).
B	Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết chung (UBND Thành phố, UBND cấp huyện)				
1	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (cấp tỉnh/huyện)	12 ngày làm việc	* Đối tượng: - Đối tượng bị thu hồi đất: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoặc đồng thời cả cá nhân và tổ chức. - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố).	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH-14 ngày 22 tháng 11 năm 2019; - Luật Thuế đồng ngày 21 tháng 11 năm 2012; - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; - Luật Nhà ở 2014; - Luật Đầu tư 2020; - Luật Kinh doanh bất động sản 2014;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			- Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tiền môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố); Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố), UBND cấp huyện (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)	- Các nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố.	
C	Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện		* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân. * Nộp hồ sơ: Tục tiếp tại UBND cấp huyện. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng ban của UBND cấp huyện. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện Số hồ sơ TTHC: 264951 45 ngày làm việc				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư Số hồ sơ TTHC: 2.001234	15 Ngày làm việc	* Đối tượng: Cán bản. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai năm 2013; - Các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
3	Giao đất, cho thuê đất do hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với tương hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất Số hồ sơ TTHC: 2.63581	20 ngày làm việc	* Đối tượng: Cán bản. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014; - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
4	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân. Số hồ sơ TTHC: 2.64916	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Cán bản. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014; - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.		
5	Cấp hạn sử dụng đất đai tại khu công nghệ cao, khu kinh tế Số hồ sơ TTHC: 1.003836	07 Ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên môi trường đất đai * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Phòng Tài nguyên và Môi trường. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện ký Quyết định gia hạn, Hợp đồng thuê đất (nếu có) Chi nhánh VPHK ký xác nhận trên Giấy chứng nhận	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Vệc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
6	Đinh chỉnh Giấy chứng nhận cấp Số hồ sơ TTHC: 1.002978	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân được UBND Thành phố, UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			- Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tiền môi trường đất từ. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chính hành Văn phòng Đăng ký đất đai. Phòng Tài nguyên và Môi trường (đơn vị phối hợp). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
7	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. Số hồ sơ TTHC: 1.002969	08 ngày làm việc	* Đối tượng: Căn hộ được UBND Thành phố, UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận. * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chính hành Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tiền môi trường đất từ. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chính hành Văn phòng Đăng ký đất đai. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Luật đất đai năm 2013 - Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐCP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐCP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐCP ngày 18 tháng 12 năm 2020, số 102/2023/NĐCP ngày 03 tháng 4 năm 2023. - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
8	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu Số hồ sơ TTHC: 1.002335	20 ngày làm việc	* Đối tượng: Căn hộ * Nộp hồ sơ: - Tiếp tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chính hành Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tiền môi trường đất từ. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐCP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐCP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐCP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 102/2023/NĐCP ngày 03 tháng 4 năm 2023;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			- Chinh Văn phòng Đăng ký đất đai; - UBND cấp xã; - Phòng Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất Số hồ sơ TTHC: 1.002291	20 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chinh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Chinh Văn phòng Đăng ký đất đai; - UBND cấp xã; - Phòng Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 102/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	20 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chính hành Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên mới tường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Chính hành Văn phòng Đăng ký đất đai. - UBND cấp xã. - Phòng Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
	Số hồ sơ TTHC: 1.002314		* Đối tượng: Cá nhân * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chính hành Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tên mới tường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Chính hành Văn phòng Đăng ký đất đai. - UBND cấp xã. - Phòng Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 102/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
11	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm Số hồ sơ TTHC: 2.000379	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục theo môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Phòng Tài nguyên và Môi trường (đơn vị phối hợp). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện/Ký Quyết định: Chi nhánh VPHK Ký/Gửi chứng nhận.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
12	Đăng ký biên đồng đối với tường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ	20 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân. * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất Số hồ sơ TTHC: 1.000755		- Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tiền thuê đất tại: * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chinhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện ký Quyết định chuyển hình thức. Chinhánh VPHK ký Giấy chứng nhận.	- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	hiện theo các quy định hiện hành)
13	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “tồn điền đổi thửa” (đồng loạt). Số hồ sơ TTHC: 1.003572	30 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chinhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tiền thuê đất tại: * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chinhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				- Thông tư số 14/2023/TT-BINMI ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Quyết định số 3873/QĐ-BINMI ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.	
14	Thủ tục thu hồi đất do dân cư việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với tương hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	15 ngày làm việc	* Đối tượng: cá nhân * Nộp hồ sơ: - Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tiền môi trường điện tử. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019; - Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012; - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; - Luật Nhà ở 2014; - Luật Đầu tư 2020; - Luật Kinh doanh bất động sản 2014; - Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; 148/2020/NĐ-CP; 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2014/TT-BINMI ngày 19 tháng 5 năm 2014; số 30/2014/TT-BINMI ngày 02 tháng 6 năm 2014; số 36/2014/TT-BINMI ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-BINMI ngày 29 tháng 9 năm 2017; 09/2021/TT-BINMI ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
15	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở; sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người; đối với tường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân. * Nộp hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ thu hồi đất * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Quyết định số 1839/QĐ-BINMT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019; - Luật Thuế ngày 21 tháng 11 năm 2012; - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; - Luật Nhà ở 2014; - Luật Đầu tư 2020; - Luật Kinh doanh bất động sản 2014; - Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2014/TT-BINMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; số 30/2014/TT-BINMT ngày 02 tháng 6 năm 2014; số 36/2014/TT-BINMT ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-BINMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; 09/2021/TT-BINMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				- Quyết định số 1839/QĐ-BINMT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố.	
D	Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã				
1	Hà giải tranh chấp đất đai <i>Số hồ sơ TTHC: 1.003554</i>	45 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ dân phố, cá nhân. * Nộp hồ sơ: Thực tiếp tại UBND cấp xã. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Quyết định số 1686/QĐ-BINMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442

Fax: 024.37739443

Email: congbao@hanoi.gov.vn

Website: www.thudo.gov.vn